

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN THAN UYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4711/QĐ-UBND

Than Uyên, ngày 29 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Tà Mung  
huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH2014 ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn; Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng về Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 28/6/2022 của HĐND tỉnh Lai Châu về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia.

Căn cứ Quyết định số 1285/QĐ-UBND ngày 27/9/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành bộ tiêu chí về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao của tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 4456/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND huyện Than Uyên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Công văn số 2119/SXD-QHKT&NO ngày 25/12/2023 của Sở Xây dựng tỉnh Lai Châu về việc tham gia ý kiến Đồ án quy hoạch chung xây dựng các xã Tà Mung, Tà Hừa, Pha Mu, Khoen On và Quy hoạch chi tiết điểm dân cư bản Cẩm Thung 1, Bản Mường xã Mường Than, huyện Than Uyên;

Căn cứ Thông báo số 887-TB/HU ngày 27/12 /2023 của Huyện ủy Than Uyên Thông báo cho ý kiến vào Tờ trình số 4294/TTr-UBND ngày 21/12/2023 của UBND huyện Than Uyên;

Xét Báo cáo thẩm định số 19/BCTĐ-HĐTĐ ngày 29/12/2023 của Hội đồng thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng huyện Than Uyên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Tà Mung, huyện Than Uyên với các nội dung sau:

**1. Tên đồ án:** Quy hoạch chung xây dựng xã Tà Mung, huyện Than Uyên.

#### **2. Phạm vi ranh giới, quy mô lập quy hoạch**

**2.1.** Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch trên toàn phạm vi địa giới hành chính của xã Tà Mung, có ranh giới tiếp giáp như sau:

+ Phía Đông giáp xã Lao Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái;

+ Phía Bắc giáp xã Mường Kim;

+ Phía Tây giáp xã Ta Gia;

+ Phía Nam giáp xã Khoen On.

#### **2.2.** Quy mô nghiên cứu lập quy hoạch

- Quy mô nghiên cứu trên toàn bộ diện tích tự nhiên của xã với diện tích tự nhiên là 5.157,55 ha.

- Dân số hiện trạng có: 4.528 người phân bố 11 bản.

#### **2.3 Thời hạn quy hoạch:** 10 năm.

### **3. Quan điểm và mục tiêu quy hoạch**

#### **3.1. Quan điểm lập quy hoạch**

- Quy hoạch chung xây dựng xã Tà Mung phải cụ thể hóa được quy hoạch cấp trên, làm cơ sở xác định các dự án đầu tư, lập các quy hoạch chi tiết xây dựng, quy hoạch khu sản xuất;

- Đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ giữa các ngành, phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực, tính khả thi trong triển khai; đáp ứng các nhu cầu trong giai

đoạn hiện nay và tạo nền tảng phát triển cho các giai đoạn tiếp theo.

- Đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội trong huyện, trong tỉnh có tác động trực tiếp đến phát triển của xã, mối liên kết các xã trong huyện, trong tỉnh trước hết là kết nối hạ tầng giao thông, quản lý tài nguyên,...

### **3.2. Mục tiêu lập quy hoạch**

- Đảm bảo tiêu chí nông thôn mới về quy hoạch.

- Quy hoạch chung xây dựng xã Tà Mung là quy hoạch không gian và quy hoạch mạng lưới hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và thúc đẩy tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; bảo tồn, tôn tạo phát huy giá trị truyền thống, bản sắc trên địa bàn xã.

- Quy hoạch phải đi trước một bước làm cơ sở xây dựng kế hoạch: sản xuất, phát triển hạ tầng, văn hóa, môi trường.

- Quy hoạch phải đảm bảo tính hiện đại, văn minh có tính kế thừa và phát triển bền vững.

- Quy hoạch phải tuân thủ Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới do Chính phủ và UBND tỉnh Lai Châu ban hành và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chung của các cấp có thẩm quyền.

- Làm cơ sở pháp lý để quản lý đất đai, quản lý xây dựng theo quy hoạch; triển khai các quy hoạch chi tiết và lập dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng. Đề xuất danh mục dự án ưu tiên và kêu gọi đầu tư phát triển.

## **4. Quy mô dân số, lao động; các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu**

### **4.1. Về quy mô dân số, lao động**

- Quy mô dân số xã Tà Mung đến năm 2032 là 5.018 người.

- Số người trong độ tuổi lao động đến năm 2032 là 4.230 người.

### **4.2. Các chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật áp dụng**

Áp dụng theo Thông tư 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

## **5. Phân khu chức năng**

### **5.1. Định hướng tổ chức hệ thống trung tâm xã**

- Vị trí: Tại bản Tà Mung, trên trục đường Mường Kim – Tà Mung.

- Quy mô diện tích khoảng 28,0 ha. Trong đó quy hoạch mới 06 công trình (Trụ sở công an; Trung tâm thể dục – thể thao xã; điểm thương mại dịch

vụ xã Tà Mung; bưu điện xã; đất xây dựng các chức năng khác; khu hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn); Nâng cấp cải tạo hệ thống giao thông, thủy lợi trong khu dân cư; mở rộng trường mầm non trung tâm; mở rộng trường tiểu học trung tâm; cải tạo, chỉnh trang mở rộng khu dân cư hiện hữu.

## **5.2. Định hướng tổ chức hệ thống khu dân cư mới và chỉnh trang khu dân cư cũ**

### **a. Đối với điểm dân cư hiện tại**

Khi tiến hành cải tạo, chỉnh trang điểm dân cư hiện hữu phải đánh giá thực trạng quy hoạch sử dụng đất của khu dân cư, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và khu dành cho các mục đích khác. Khu vực đã sử dụng ổn định, phù hợp với quy hoạch được giữ lại; khu vực chưa ổn định cần chỉnh trang, cải tạo.

### **b. Đối với đất ở quy hoạch mới và mở rộng điểm dân cư nông thôn**

Dự báo dân số xã Tà Mung đến năm 2032 là 5.018 người. Căn cứ quy chuẩn QCXDVN 01:2021/BXD, chỉ tiêu sử dụng đất ở là  $\geq 25$  m<sup>2</sup>/người và chỉ tiêu sử dụng đất trong khu dân cư nông thôn chiếm khoảng 40% diện tích toàn khu. Căn cứ nhu cầu sử dụng đất khu dân cư nông thôn, nhằm đáp ứng nhu cầu của nhân dân về nhà ở, định hướng phát triển du lịch trên địa bàn xã dẫn đến tăng dân số cơ học, sắp xếp ổn định dân cư do ảnh hưởng của thiên tai, sạt lở, trong thời gian tới xã Tà Mung dự kiến quy hoạch mới khoảng 47,23 ha đất ở tại nông thôn.

## **6. Định hướng tổ chức không gian xã**

### **6.1. Vị trí, quy mô, định hướng kiến trúc cho các công trình công cộng, dịch vụ**

#### **a. Trụ sở cơ quan hành chính, an ninh, quốc phòng**

##### **\* Trụ sở cơ quan hành chính:**

Giảm diện tích đất trụ sở UBND xã tại bản Tà Mung theo kết quả đo đạc cơ sở dữ liệu đất đai từ 0,58 ha còn lại là 0,34 ha (Giảm 0,24 ha chuyển sang quy hoạch bưu điện xã 0,04 ha; quy hoạch trụ sở công an 0,01 ha; đất giao thông 0,01 ha; đất chưa sử dụng 0,18 ha).

##### **\* Trụ sở công an xã**

Xây dựng trụ sở công an xã Tà Mung với tổng diện tích là 0,12 ha tại bản Tà Mung (gần trụ sở làm việc UBND xã).

##### **\* Các điểm đất quốc phòng**

Quy hoạch thao trường xã Tà Mung với diện tích là 1,72 ha tại bản Tà Mung.

*b. Trạm y tế*

- + Giữ nguyên vị trí trạm y tế xã hiện trạng với diện tích 0,13 ha.
- + Nâng cấp sửa chữa nhà 2 tầng; xây mới 01 phòng trực, 02 phòng khám và tư vấn uống thuốc Methadol; sửa chữa nhà để xe; xây mới bể chứa nước.

*c. Công trình giáo dục*

*\* Trường mầm non*

Di chuyển, xây mới trường mầm non điểm bản Lun 1 tại vị trí quy hoạch mới; Mở rộng điểm trường bản Đán Tọ diện tích 0,04 ha; Giữ nguyên vị trí các điểm trường tại các bản còn lại và tu sửa lại các phòng học đã xuống cấp. Mở rộng trường mầm non trung tâm với diện tích 0,06 ha tại bản Tà Mung.

*\* Trường tiểu học*

Di chuyển, xây mới điểm trường tiểu học tại bản Lun 1 tại vị trí quy hoạch mới; Giữ nguyên vị trí các điểm trường tại các bản còn lại và tu sửa lại các phòng học đã xuống cấp. Xây dựng nhà vệ sinh, bể nước sạch, tường rào, sân chơi tại điểm trường bản Tu San. Điểm trung tâm: Mở rộng trường tiểu học trung tâm với diện tích 1,28 ha.

*\* Trường trung học cơ sở*

Quy hoạch mới Khu nông trại Trường THCS xã Tà Mung với diện tích 3,12 ha.

*d. Công trình văn hóa, thể thao*

*\* Trung tâm văn hóa, thể thao xã*

San gạt, xây dựng mới trung tâm văn hóa - thể thao xã với diện tích 0,67 ha ở vị trí bản Tà Mung, bố trí trang bị các thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao để phục vụ đa dạng các môn.

*\* Nhà văn hóa, sân thể thao thôn bản*

- + Nhà văn hóa bản Tà Mung mở rộng diện tích thêm 0,07 ha;
- + Nhà văn hóa bản Đán Tọ mở rộng thêm 0,06 ha;
- + Nhà văn hóa Nậm Mỏ mở rộng thêm 0,03 ha;
- + Nhà văn hóa Pá Liêng mở rộng thêm 0,04 ha;
- + Di chuyển, xây mới văn hóa bản Lun 1 với diện tích 0,2 ha tại vị trí quy hoạch mới;
- + Xây mới văn hóa bản Lun 2 với diện tích 0,1 ha tại vị trí quy hoạch mới;
- + Mở rộng nhà văn hóa bản Tu San với diện tích 0,16 ha;

+ Xây dựng mới sân thể thao bản Xoong với diện tích 0,06 ha.

*e. Công trình bưu điện và viễn thông xã*

Xây mới bưu điện xã với diện tích 0,04 ha tại bản Tà Mung (đất trụ sở ủy ban nhân dân xã). Nâng cấp hệ thống thông tin liên lạc phục vụ tốt cho nhân dân.

*g. Công trình chợ xã*

+ Mở rộng chợ với diện tích 0,05 ha.

+ Xây dựng 02 không gian văn hóa dân tộc (Dân tộc Mông, Dân tộc Thái); xây dựng lễ hội Gầu Tào.

*h. Công viên cây xanh*

Quy hoạch bổ sung đất cây xanh trong khu trung tâm xã; Huy động trồng cây xanh tại các trục đường trục xã, đường nội bản, các trường học và sân thể thao, nhà văn hoá. Đạt tiêu chuẩn tối thiểu 4 m<sup>2</sup>/người.

**6.2. Định hướng tổ chức không gian quy hoạch kiến trúc khu dân cư**

*a. Tổ chức không gian quy hoạch kiến trúc khu dân cư mới*

Khu ở mới xây dựng nhà ở có mái dốc (mái bằng), màu sắc hài hòa với cảnh quan nông thôn.

- Mật độ xây dựng trong lô đất theo quy chuẩn QCVN 01:2021/BXD.
- Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật.
- Tăng cường trồng cây xanh dọc đường.
- Khuyến khích tổ chức không gian, xây dựng công trình kế thừa bản sắc và kiến trúc truyền thống.

*b. Tổ chức không gian quy hoạch kiến trúc khu dân cư các bản hiện hữu*

- Đối với khu đất ở cần cải tạo: Khu vực cải tạo nhà ở kết hợp với sản xuất, tôn trọng nét đặc trưng nhà ở truyền thống và tạo dựng được không gian sống hiện đại, môi trường trong sạch theo các tiêu chí nông thôn mới.

+ Mật độ xây dựng trong lô đất theo quy chuẩn QCVN 01:2021/BXD.

+ Hoàn thiện, cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

+ Tăng cường trồng cây xanh dọc hành lang đường.

**6.3. Định hướng tổ chức khu vực sản xuất công nghiệp; khu vực sản xuất và phục vụ sản xuất nông nghiệp**

*a. Khu vực sản xuất công nghiệp*

- Đối với đất năng lượng: Đến năm 2032 dự kiến quy hoạch tại xã Tà Mung dự án Thủy điện nậm mở 1A với quy mô khoảng 10,21 ha, dự án Thủy điện Nậm Mở 2 với quy mô khoảng 9,70 ha (Tổng diện tích Thủy điện nậm mở 1A là 39,53 ha, dự án Thủy điện Nậm Mở 2 là 27,5 ha tại 2 xã Tà Mung và Khoen On).

*b. Khu vực sản xuất và phục vụ sản xuất nông nghiệp*

*\* Cây lương thực, thực phẩm*

+ Đến năm 2025: Phát triển vùng lúa hàng hóa với diện tích 40 ha tại bản Lun 1, Lun 2; Phát triển vùng ngô hàng hóa với diện tích khoảng 90 ha tại các bản Lun 1, bản Hô Ta.

+ Đến năm 2032: Duy trì diện tích lúa hàng hoá đã thực hiện giai đoạn đến 2025, phát triển bổ sung 33,78 ha, duy trì vùng trồng ngô hàng hoá đã thực hiện giai đoạn đến 2025, phát triển bổ sung 57,82 ha, phát triển thương hiệu cho sản phẩm nông nghiệp hàng hoá trên địa bàn xã.

*\* Cây ăn quả, cây công nghiệp*

+ Đến năm 2025: Trồng mới 5 ha chè (trồng xen kẹt vào diện tích đất trống tại các vùng chè hiện trạng); Phát triển vùng chè theo hướng VietGap với diện tích 130 ha tại bản Lun 1, bản Khá, bản Pá Liêng, bản Đán Tọ, bản Hô Ta. Diện tích cây ăn quả tập trung đạt 51 ha (trong đó vùng trồng cây mơ 25 ha tại bản Lun 1, bản Khá, bản Pá Liêng; vùng trồng cây lê 26 ha tại bản Hô Ta).

+ Đến năm 2032: Duy trì vùng chè theo hướng VietGap đã thực hiện giai đoạn đến 2025, phát triển bổ sung vùng chè theo hướng VietGap 64,6 ha, Duy trì vùng cây ăn quả thực hiện giai đoạn đến 2025 đã đầu tư chăm sóc, nâng cao chất lượng, sản lượng, giá trị trên diện tích đã trồng.

*\* Cây lâm nghiệp*

+ Đến năm 2025: Duy trì diện tích trồng mac ca hiện có 30,53 ha; Duy trì diện tích trồng quế hiện có 19,52 ha. Khoanh nuôi trồng và phát triển cây lâm nghiệp trên địa bàn xã Tà Mung với diện tích khoảng 1.043 ha. Tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 42%.

+ Đến năm 2032: Duy trì diện tích trồng rừng đã thực hiện trong giai đoạn đến năm 2032, khoanh nuôi trồng và phát triển cây lâm nghiệp trên địa bàn xã Tà Mung với diện tích khoảng 79,94 ha. Tổ chức bảo vệ diện tích rừng đã thực hiện được, gắn với cung ứng và chi trả dịch vụ môi trường rừng; Tiếp tục khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên; trồng mới, trồng lại rừng sau khai thác đảm bảo các mục tiêu Nghị quyết huyện uỷ đề ra.

**\* Chăn nuôi**

Định hướng xây dựng 13 vị trí khu chăn nuôi tập trung với diện tích 8,52 ha tại bản Lun 2 (01 vị trí); Pá Liềng (02 vị trí); bản Hô Ta (04 vị trí); bản Đán Tọ (03 vị trí); bản Nậm Mờ (02 vị trí).

**\* Hợp tác xã**

Trên địa bàn xã có 2 HTX đang hoạt động theo Luật HTX năm 2012: HTX Quyết Tiến; HTX Nông nghiệp Tà Mung. Trong giai đoạn tới tiếp tục vận động các HTX hoàn thiện sản phẩm để được chứng nhận VietGap hoặc tương đương, tạo điều kiện để HTX tiếp cận nguồn vốn và ứng dụng khoa học, kỹ thuật trong phát triển sản xuất.

**6.4. Định hướng tổ chức kết hợp các khu chức năng khác trên địa bàn xã**

- Khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn

+ Vị trí: Khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn xã Tà Mung được bố trí tại khu trung tâm xã.

+ Quy mô diện tích: 0,08 ha.

+ Tính chất chức năng: là khu vực tập trung, đầu mối giao thông chính của xã, kết nối, vận chuyển giao thương hàng hóa giữa xã với các địa phương khác trong và ngoài huyện Than Uyên. Bán buôn nông sản và vật tư nông nghiệp. Quảng bá, xúc tiến thương mại cho các sản phẩm nông nghiệp.

- Khu vực phát triển du lịch

Xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển du lịch hiện nay đang được xã Tà Mung tích cực triển khai. Đây được xem là hướng đi mới trong phát triển kinh tế trên địa bàn xã. Đồng thời góp phần bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa của địa phương cũng như nâng cao trình độ dân trí, tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân. Hiện nay, trên địa bàn xã đang định hướng phát triển du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm, xác định bản Nậm Pát trở thành bản bản du lịch của xã, được đầu tư tập trung nguồn lực, nâng cao ý thức giữ gìn đường xá, nhà cửa, cảnh quan môi trường, xanh, sạch, đẹp. Tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái trải nghiệm làm nghề nông; trưng bày giới thiệu sản phẩm nông sản, văn hóa; chỉnh trang nhà ở làm nhà nghỉ cho khách du lịch; bảo tồn, giữ gìn văn hóa vật thể, phi vật thể dân tộc Mông, dân tộc Thái (nhà truyền thống, công cụ sản xuất, nhạc cụ, trang phục, nghề truyền thống, văn nghệ, trò chơi dân gian, phục dựng lễ hội,...). Quy hoạch các điểm du lịch như:



- Di tích danh lam thắng cảnh: Hang Tà Mung, xã Tà Mung, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu với diện tích 0,55 ha;

- Xây dựng khu thương mại dịch vụ xã Tà Mung (Trước quần thể hang động Nậm Bó) với diện tích 0,50 ha.

- Xây dựng các điểm thương mại dịch vụ xã Tà Mung với diện tích 16,88 ha. (Đồi chè Phả Nao bản Hô Ta 01 vị trí; Suối Nậm Cha bản Hô Ta 01 vị trí; cánh đồng bản Tà Mung 01 vị trí, điểm checkin cánh đồng Tà Mung tại bản Tu San 01 vị trí; bản Đán Tọ 07 vị trí).

- Điểm thương mại dịch vụ (chợ phiên bản Nậm Pát) với diện tích 10,63 ha.

- Xây dựng đất thương mại dịch vụ với diện tích 0,07 ha tại bản Tu San.

- Đất xây dựng các chức năng khác (trụ sở, công cộng,...) với diện tích 0,12 ha tại bản Tà Mung.

- Xây dựng hồ sinh thái bản Tà Mung với diện tích 3 ha.

## **7. Quy hoạch mạng lưới công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng phục vụ sản xuất, công trình đầu mối trong phạm vi xã**

### **7.1. Hệ thống giao thông**

Áp dụng tiêu chuẩn thiết kế TCVN 4054:2005 áp dụng với các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ, đường liên xã, đường xã; TCVN 10380:2014 đường giao thông nông thôn.

*\* Đường trục xã, đường liên thôn, đường trục bản*

- Định hướng năm 2025:

+ Đường trục bản: nâng cấp, cải tạo 0,3 km đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm. Quy mô nâng cấp, mở rộng đường đạt tiêu chuẩn GTNT B và tiến hành bổ sung hệ thống điện chiếu sáng, bảo trì, cải tạo mặt đường các tuyến còn lại đảm bảo chất lượng mặt đường luôn ở mức trung bình đến tốt.

+ Đường nội bản: nâng cấp 0,44 km; cứng hóa 3,92 km. Quy mô nâng cấp, mở rộng đường đạt tiêu chuẩn GTNT B; GTNT C bổ sung hệ thống điện chiếu sáng, cải tạo mặt đường đảm bảo chất lượng mặt đường ở mức trung bình đến tốt.

- Định hướng năm 2032 (*Đạt tiêu chí số 2: Giao thông – Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao*):

+ Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định (100%): 6,51 km;

+ Tỷ lệ đường thôn, bản và đường liên thôn, bản được cứng hoá và bảo trì hàng năm (100%): 3,4 km;

+ Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp (trên 85%): Trên 20,31 km.

*(Chi tiết hiện trạng các tuyến đường giao thông tại phụ biểu 01 kèm theo Báo cáo thuyết minh).*

## **7.2. Khung hạ tầng phục vụ sản xuất**

\* *Đường nội đồng, đường ra khu sản xuất:*

- Định hướng năm 2025:

+ *Đường nội đồng:* Cứng hóa 4 km mặt đường đạt tiêu chuẩn GTNT B; GTNT C các tuyến đường hiện trạng.

+ *Đường sản xuất:* Mở mới 4,05 km; Cứng hóa 31,14 km đường đất.

- Định hướng năm 2032: Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa (trên 60%): 10,64 km. Dự kiến đầu tư xây dựng một số tuyến đường giao thông như sau: Đường nội đồng Hô Ta - Pá Liêng xã Tà Mung; Đường nội đồng Nậm Mờ, xã Tà Mung; Đường liên bản Xoong đi Lun 2, kết hợp đường nội đồng sản xuất vùng chè bản Lun 2 xã Tà Mung; Đường giao thông vùng Chè xã Mường Kim, Tà Mung huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu...

*(Chi tiết hiện trạng các tuyến đường giao thông tại phụ biểu 01 kèm theo Báo cáo thuyết minh).*

\* *Kênh mương thủy lợi:*

- Định hướng đến năm 2025: Nâng cấp, cải tạo các công trình:

+ Thủy lợi Hô Ta - Pá Liêng xã Tà Mung với năng lực tưới 20 ha; Tuyến số 03 Tu San: Tuyến kênh và các dự án trên kênh chiều dài 2,5 km phục vụ 45 ha;

+ Thủy lợi Nậm Mờ xã Tà Mung;

+ Thủy lợi đầu nguồn Đán Tọ xã Tà Mung;

+ Thủy lợi Hán Đệ Chu xã Tà Mung;

+ Thủy lợi Pá Liêng xã Tà Mung.

+ Xây dựng hồ sinh thái tại bản Tà Mung với diện tích 3 ha.

- Định hướng đến năm 2032 (*Đạt tiêu chí số 3: Thủy lợi – Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao*):

+ Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động (trên 90%): Nâng cấp các hệ thống thủy lợi hiện trạng để đạt tỷ lệ 95%.

### 7.3. Hệ thống cấp điện

- Định hướng 2025: Giảm bán kính cấp điện, giảm tổn thất điện năng và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA tại xã Tà Mung.

- Định hướng 2032 (*Đạt tiêu chí số 4: Điện – Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao*): Duy trì tiêu chí đạt - Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định (Trên 98%).

### 7.4. Cấp thoát nước

#### a. Hệ thống cấp nước

- Định hướng 2025 (*Đạt tiêu chí số 17: Môi trường và an toàn thực phẩm – Bộ tiêu chí xã NTM*): Hệ thống xử lý nước sạch và các hạng mục phụ trợ bản Xoong, Lun 1 xã Tà Mung; Nâng cấp nước sinh hoạt bản Nậm Pắt, bản Tà Mung xã Tà Mung.

- Định hướng 2032 (*Đạt tiêu chí số 18: Môi trường sống – Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao*): Tiếp tục đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước sạch và các hạng mục phụ trợ, đảm bảo tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn (trên 35%, đối với xã không thuộc khu vực III).

Tập trung ưu tiên cho các khu vực thường xuyên bị ảnh hưởng của hạn hán, thiếu nước. Thường xuyên tiến hành kiểm tra, rà soát tình hình hoạt động của các công trình kém bền vững, không hoạt động nhằm thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp các công trình cấp nước; tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch nông thôn, công tác quản lý, vận hành, khai thác các công trình cấp nước sau đầu tư; đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho người dân về tầm quan trọng của nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, từ đó có ý thức bảo vệ đầu nguồn nước.

#### b. Hệ thống thoát nước

- Hệ thống thoát nước thải đi chung với hệ thống thoát nước mưa. Cảnh các trục giao thông xã, bản xây dựng hệ thống mương tiêu nước dọc các tuyến đường giao thông ngõ bản, trục bản.

- Tỷ lệ thu gom nước thải và lựa chọn khu vực dân cư: Đối với khu vực miền núi, vùng cao, vùng sâu, vùng xa cho phép giảm chỉ tiêu thu gom nước thải sinh hoạt  $\geq 70\%$  lượng nước thải phát sinh.

- Ngoài ra, mỗi gia đình xây dựng đường ống thoát nước từ các hộ gia đình ra các mương tiêu thoát nước.

### 7.5. Xử lý nước thải, VSMT và quản lý nghĩa trang

#### a. Thu gom và xử lý nước thải, chất thải

- Cần sử dụng các hình thức tổ hợp vườn, ao chuồng, thùng rác, hầm chứa rác, hố chứa rác tự phân huỷ, hố ủ phân trát bùn tại các hộ gia đình để xử lý chất thải rắn từ sinh hoạt, trồng trọt, chăn nuôi.

- Định hướng 2025 (Đạt tiêu chí số 17: Môi trường và an toàn thực phẩm – Bộ tiêu chí xã NTM): Quy hoạch bãi rác thải tập trung với quy mô khoảng 0,62 ha tại bản Hồ Ta.

- Định hướng năm 2032 (Đạt tiêu chí số 17: Môi trường và an toàn thực phẩm – Bộ tiêu chí xã NTM): Đầu tư nâng cấp bãi tập kết rác thải, đảm bảo tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý trên 80%.

#### *b. Nghĩa trang nghĩa địa*

Hiện tại trên địa bàn xã có bản Lun 1, bản Lun 2, bản Khá, bản Xoong, bản Pá Liêng, bản Nậm Pát, bản Tà Mung có diêm nghĩa trang nghĩa địa tập trung. Đối với các nghĩa trang hiện hữu cần cải tạo, chỉnh trang, trồng cây bóng mát và sắp xếp các ngôi mộ theo hàng, lối.

Định hướng quy hoạch:

- + Giữ nguyên vị trí, hiện trạng các nghĩa trang hiện có.
- + Quy hoạch nghĩa trang bản Đán Tọ + Nậm Mở với diện tích 0,86 ha.

### **8. Các dự án ưu tiên đầu tư**

Căn cứ theo Kế hoạch số 2496/KH-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh Lai Châu, đến hết năm 2025, xã Tà Mung đạt 19/19 tiêu chí, đến năm 2030 xã tiếp tục duy trì đạt chuẩn nông thôn mới và định hướng xây dựng nông thôn mới nâng cao. Căn cứ danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của xã, của huyện. Một số danh mục xã cần ưu tiên đầu tư đến 2032.

*(Chi tiết theo hồ sơ quy hoạch chung xây dựng xã kèm theo)*

### **9. Quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch**

*(Có Quy định quản lý kèm theo)*

### **10. Danh mục hồ sơ đề án quy hoạch chung xây dựng được duyệt**

*a. Thành phần hồ sơ Đề án quy hoạch, gồm các tài liệu sau:*

TT	Nội dung	Ký hiệu	Tỷ lệ
1	Sơ đồ vị trí, mối liên hệ vùng	QH01-SƠ ĐỒ VỊ TRÍ, MỐI LIÊN HỆ VÙNG	Theo tỷ lệ thích hợp
2	Bản đồ hiện trạng tổng hợp (thể hiện rõ những công trình về hạ tầng xã hội và	QH02-BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG TỔNG HỢP	1/10.000

TT	Nội dung	Ký hiệu	Tỷ lệ
	hạ tầng kỹ thuật, các điểm dân cư)		
3	Sơ đồ định hướng phát triển không gian toàn xã	QH03-SO DO DINH HUONG PHAT TRIEN KHONG GIAN	1/10.000
4	Bản đồ quy hoạch sử dụng đất	QH04-BAN DO QUY HOACH SDD	1/10.000
5	Bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường; hạ tầng phục vụ sản xuất	QH05-BAN DO QH HE THONG HA TANG KY THUAT VA MT, HT PHUC VU SAN XUAT	1/10.000
6	+ Thuyết minh quy hoạch, phụ lục tính toán		
	+ Các văn bản pháp lý có liên quan		
	+ Tờ trình xin phê duyệt đồ án quy hoạch		
	+ Địa CD lưu file hồ sơ quy hoạch		

b. Sản phẩm giao nộp Đồ án quy hoạch, gồm:

- Thuyết minh đồ án quy hoạch, các bảng biểu số liệu có liên quan và bản vẽ thu nhỏ: Số lượng 07 bộ.

- Bản vẽ theo tỷ lệ thích hợp: Số lượng 07 bộ.

- Các tệp tin lưu giữ toàn bộ hồ sơ và các văn bản liên quan theo định dạng tài liệu di động (PDF) và theo định dạng các phần mềm được sử dụng lập hồ sơ đồ án quy hoạch để lưu trữ hồ sơ theo quy định.

**Điều 2.** Giao UBND xã Tà Mung chủ trì, phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính – Kế hoạch, NN&PTNT, TN&MT, Chủ tịch UBND xã Tà Mung và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT. Huyện ủy (b/c);
- TT. HĐND huyện (b/c);
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu: VT, KTHT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thăng